

Cần Thơ, ngày 29 tháng 06 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Phục vụ công tác mua sắm vắc xin cho tiêm ngừa dịch vụ của Bệnh viện Sản – Nhi Sóc Trăng năm 2026 lần 2

Kính gửi: Quý công ty/nhà phân phối

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập.

Để chuẩn bị cho công tác mua sắm vắc xin tiêm ngừa dịch vụ. Bệnh viện kính gửi yêu cầu báo giá đến quý công ty/nhà phân phối.

Báo giá nhận được sẽ là cơ sở để Bệnh viện lựa chọn nhà cung ứng cung cấp vắc xin tiêm ngừa dịch vụ cho Bệnh viện. Báo giá phải bao gồm các thông tin đầy đủ để có cơ sở lựa chọn.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN SẢN - NHI SÓC TRĂNG

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên: Thái Dương.

- Chức vụ: Nhân viên

- Số điện thoại: 02993825232

- Địa chỉ: Khoa Dược - VTTBYT, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng, địa chỉ: 645 Tôn Đức Thắng, Phường Sóc Trăng, Thành phố Cần Thơ.

- Email: bvsnst.dvtyt@gmail.com (Quý Công ty/Nhà cung ứng/Đơn vị vui lòng gửi file PDF và Excel vào email này).

3. Hình thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp; Email

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ khi đăng tải thành công trên Website của đơn vị, hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đến 9 giờ 00 phút ngày 10/07/2026.

Các báo giá nhận được sẽ được tính thời gian như sau: ngày đóng dấu công văn đến (bản giấy) hoặc thời gian nhận được trên mail. Sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 10/07/2026.

II. Cơ sở xét chọn báo giá:

1. Vắc xin có hoạt chất và nhóm thuốc (nhóm TCKT) trùng với yêu cầu báo giá đã được phê duyệt. Nhóm thuốc (nhóm TCKT) áp dụng theo Điều 4 Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25/10/2025 của Bộ Y tế (điều kiện bắt buộc).

2. Báo giá có đơn giá đề xuất (đơn giá đã bao gồm tất cả chi phí: vận chuyển, VAT...) thấp nhất (điều kiện bắt buộc)

3. Giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu

4. Giấy phép GMP

(Trường hợp giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu hoặc Giấy phép GMP hết hiệu lực thì nhà cung cấp có thể cung cấp thẻ kho tương ứng với 03 tháng tiến độ cung cấp nhưng phải đảm bảo hạn dùng còn lại tối thiểu của hàng hóa bằng 1/3 hạn dùng)

3. Phân phối đạt chuẩn GDP (điều kiện bắt buộc).

4. Có tên trong Danh sách các cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ bảo quản vắc xin (điều kiện bắt buộc).

5. Trường hợp có nhiều báo giá có cùng giá thấp nhất, tiêu chí xét chọn ưu tiên báo giá được đánh giá theo thang đo điểm:

- Hạn dùng còn lại của hàng hóa khi giao hàng (yêu cầu tối thiểu 1/3 hạn dùng) ưu tiên xa nhất.

- Thời gian công nợ

- Thời gian giao hàng sau khi nhận dự trữ ưu tiên nhanh nhất.

III. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục vắc xin theo Phụ lục 2 đính kèm.

Các giấy tờ bắt buộc phải nộp cùng báo giá (bản sao y có công chứng hoặc bản photo có mộc giáp lai của công ty) bao gồm:

+ Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (có phạm vi kinh doanh là vắc xin)

+ Giấy chứng nhận GDP

+ Có tên trong Danh sách các cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ bảo quản vắc xin.

Kính đề nghị các Công ty/Nhà phân phối quan tâm và có khả năng cung cấp gửi báo giá (3 bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 3 đính kèm.

Rất mong nhận được sự giúp đỡ và hợp tác của Quý công ty/ Nhà phân phối. /

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu: VT, KD



BSKII. CHUNG TÂN ĐỊNH

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN SẢN - NHI SỐC TRẮNG

DANH MỤC VẮC XIN CHO TIÊM NGỪA DỊCH VỤ CỦA BỆNH VIỆN
CHUYÊN KHOA SẢN - NHI SỐC TRẮNG NĂM 2026 LẦN 2

—oOo—

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Nhóm	Số lượng
1	Vắc xin phòng Viêm gan B	20mcg/1ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 25 lọ x 20mcg/1 ml	Ông/Lọ	Nhóm 4	300
2	Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 15mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 15mcg ;Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B (Victoria lineage) 15mcg; Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B (Yamagata lineage) 15mcg	0,5ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 10 bơm tiêm đóng sẵn x 0,5ml	Liều	Nhóm 2	500
3	Liều 0,5ml chứa: - Vi-rút sởi $\geq 3,00 \log$ TCID50; - Vi-rút quai bị $\geq 4,30 \log$ TCID50; - Vi-rút Rubella $\geq 3,00 \log$ TCID50; - Vi-rút thủy đậu $\geq 3,99 \log$ PFU	0.5ml	Tiêm	Thuốc tiêm		Hộp	Nhóm 1	1.000
4	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25 mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	0.5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 2 kim tiêm riêng biệt	Bơm tiêm	Nhóm 1	500
5	Sau khi hoàn nguyên, mỗi liều (0,5ml) chứa Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm A (cộng hợp với protein giải độc tổ uốn ván (chất mang)) 5mcg PSA ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm C (cộng hợp với protein giải độc tổ uốn ván (chất mang)) 5mcg PSC ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm W-135 (cộng hợp với protein giải độc	Sau khi hoàn nguyên, mỗi liều (0,5ml) chứa Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm A (cộng hợp với protein giải độc tổ uốn ván (chất mang)) 5mcg PSA ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm C (cộng hợp với protein giải độc tổ uốn ván (chất mang)) 5mcg PSC ~ 15mcg TT; Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm W-135 (cộng hợp với protein giải độc	Tiêm	Thuốc tiêm		Lọ	Nhóm 1	500

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Nhóm	Số lượng
	tổ uồng ván (chất mang)) 5mcg PSW ~7,5mcg TT: Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm Y (cộng hợp với protein giải độc tổ uồng ván (chất mang)) 5mcg PSY ~ 6,5mcg TT	tổ uồng ván (chất mang)) 5mcg PSW ~7,5mcg TT: Polysaccharide Neisseria meningitidis nhóm Y (cộng hợp với protein giải độc tổ uồng ván (chất mang)) 5mcg PSY ~ 6,5mcg TT						
6	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 cộng hợp phé cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)	Mỗi liều đơn 0,5 ml: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phé cầu khuẩn 4,4 mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 8 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 10A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 11A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 12F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 15B polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 22F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; Huyết thanh tuýp 33F polysaccharid phé cầu khuẩn 2,2 mcg; (20 cộng hợp phé cầu khuẩn - saccharid cộng hợp với CRM197)	Tiêm	Thuốc tiêm		Bơm tiêm	Nhóm 1	1.000

Tên công ty
Địa chỉ:
Số điện thoại
Email:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Sản-Nhi Sóc Trăng, chúng tôi...[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá như sau:

1. Công ty chúng tôi xin báo giá các mặt hàng sau:

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Hạn dùng (tháng)	SDK hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Giá bán buôn KK/KKL (nếu có)	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm VAT)	Thành tiền

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

* Các giấy tờ bắt buộc phải nộp cùng báo giá (bản sao y có công chứng hoặc bản photo có mộc giáp lai của công ty) bao gồm:

- + Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược (có phạm vi kinh doanh là vắc xin)
- + Giấy chứng nhận GDP
- + Có tên trong Danh sách các cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ bảo quản vắc xin
- + Giấy đăng ký lưu hành hoặc giấy phép nhập khẩu
- + Giấy phép GMP

2. Các thông tin cần cung cấp để xét chọn ưu tiên báo giá:

- a. Hạn dùng còn lại của hàng hoá khi giao hàng...

b. Thời gian giao hàng...

c. Thời gian thu hồi công nợ...

3. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày..... tháng năm 2026 [*ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày*]
[*ghi ngày tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục này*].

4. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

.....ngày.....tháng.....năm.....

Đại diện hợp pháp của công ty

(ký và ghi rõ họ tên)

